

Quyết định tái thẩm

Số: 01/2024/HC-TT

Ngày 16/4/2024

V/v Khiếu kiện quyết định

hành chính trong lĩnh vực

quản lý đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Biên Thùy;

Các Thẩm phán: - Ông Ngô Hồng Phúc;

- Ông Trần Hồng Hà;

- Bà Đào Thị Minh Thủy;

- Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lệ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1954;

Cư trú tại: Tổ 8, khu phố Hải S, phường Phước H, thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

2. **Người bị kiện:**

2.1. Ủy ban nhân dân huyện Tân T (nay là thị xã Phú M), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân T (nay là thị xã Phú M), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Địa chỉ: Trung tâm hành chính thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950;

Cư trú tại: Tổ 8, khu phố Hải S, phường Phú H, thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3.2. Bà Bùi Thị N, sinh năm 1961;

Cư trú tại: Tổ 8, khu phố Hải S, phường Phú H, thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3.3. Ông Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1981;

3.4. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985;

3.5. Bà Nguyễn Thị Thúy L1, sinh năm 1980;

Cùng cư trú tại: Khu 1B, khu phố Hải S, phường Phú H, thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3.6. Bà Nguyễn Thị Châu L2 (M), sinh năm 1956;

Cư trú tại: Khu 1B, khu phố Hải S, phường Phú H, thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3.7. Bà Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh năm 1962;

Cư trú tại: Khu 1B, khu phố Hải S, phường Phú H, thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3.8. Bà Nguyễn Thị Hương T1, sinh năm 1983;

Cư trú tại: Tổ 6, khu phố Hải S, phường Phú H, thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3.9. ông Nguyễn Viết H1, sinh năm 1991;

3.10. Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1992;

3.11. Bà Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1995;

3.12. Bà Nguyễn Thị Thùy D1, sinh năm 2000;

Cùng cư trú tại: Tổ 8, khu phố Hải S, phường Phú H, thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3.13. Ủy ban nhân dân phường Phước H, huyện Tân T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ: Phường Phước H, thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 23/12/1997, Ủy ban nhân dân huyện Tân T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là GCNQSDĐ) số L712233 cho bà Nguyễn Thị L trong đó có Thửa đất số 394, Tờ bản đồ số 32, diện tích 4.710m². Năm 2009, bà L tách thửa đất này thành 06 thửa và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong đó có 5 thửa được cấp GCNQSDĐ mới đều đứng tên hộ bà Nguyễn Thị L, bao gồm: Thửa số 1873 GCNQSDĐ số AN 877770; Thửa số 1874 GCNQSDĐ số AN 877769; Thửa số 1875 GCNQSDĐ số AN 877768; Thửa đất số 1876 GCNQSDĐ số AN 877767; Thửa số 1877 GCNQSDĐ

số AN 877771. Sau đó, bà L làm hợp đồng tặng cho bà Nguyễn Thị Châu L2 (em gái) Thửa đất số 1875; tặng cho con gái Nguyễn Thị Thúy L1 Thửa đất số 1876; tặng cho con rể Huỳnh Ngọc P và con gái Nguyễn Thị Hương T1 Thửa đất số 1877. Còn Thửa đất số 1873, 1874 và phần còn lại của Thửa số 394 vẫn đứng tên bà L. Các thửa đất bà L đã tặng cho trên đều đăng ký biến động theo quy định.

Năm 2009, ông Nguyễn Viết T (em trai bà L) phát hiện diện tích đất của Ông đang sử dụng đã được Ủy ban nhân dân huyện Tân T cấp GCNQSDĐ cho bà L. Tháng 6/2009, ông T khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân huyện Tân T yêu cầu bà L trả lại diện tích 3.200m² đất. Do có nhiều người liên quan không tìm được địa chỉ nên ông T có đơn xin rút đơn khởi kiện. Ngày 15/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Tân T ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 14/2013/QĐST-DS.

Ngày 09/7/2013, ông T tiếp tục có đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Tân T yêu cầu xem xét, thẩm tra lại việc cấp GCNQSDĐ của bà L. Ngày 11/02/2015, Ủy ban nhân dân huyện Tân T ban hành Công văn số 104/UBND-TNMT (sau đây gọi tắt là Công văn số 104/UBND-TNMT) trả lời đơn khiếu nại của ông T với nội dung: Việc ông T đề nghị Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định thu hồi, hủy bỏ GCNQSDĐ đã cấp cho bà Nguyễn Thị L là không có cơ sở để giải quyết.

Không đồng ý với Công văn số 104/UBND-TNMT, ông T tiếp tục khiếu nại. Ngày 26/10/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân T ban hành Thông báo số 1228/TB-UBND (sau đây viết tắt là Thông báo số 1228/TB-UBND) về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông T với lý do: việc khiếu nại đã được Tòa án thụ lý hoặc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án.

Ngày 16/10/2017, ông T có đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hủy Thông báo số 1228/TB-UBND và Công văn số 104/UBND-TNMT; hủy một phần GCNQSDĐ số L712233 ngày 23/12/1997 của Ủy ban nhân dân huyện Tân T đối với diện tích 3.200m² đất thuộc Thửa số 394 đã cấp cho bà Nguyễn Thị L.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Tân T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân T trình bày: Ngày 18/6/1996, bà Nguyễn Thị L đã kê khai, đăng ký và có đơn xin cấp GCNQSDĐ cho toàn bộ phần diện tích đất 5.582m², trong đó có 4.710m² Thửa đất số 394, Tờ bản đồ số 32. Ngày 01/4/1997, Ủy ban nhân dân xã Phước H có biên bản họp xét cấp GCNQSDĐ đối với các hộ được cấp GCNQSDĐ. Ngày 28/10/1997, phòng Địa chính (nay là Phòng Tài nguyên - Môi trường) có Tờ trình số 51/TT.ĐC về việc phê duyệt cấp GCNQSDĐ. Ngày 29/10/1997, Ủy ban nhân dân huyện Tân T ban hành Quyết định số 347/QĐ-UB cấp GCNQSDĐ kèm theo danh sách các hộ đủ điều kiện và cấp GCNQSDĐ đất cho bà L ngày 23/12/1997. Việc cấp GCNQSDĐ cho bà L và việc ban hành Thông báo số 1228/TB-UBND; Văn bản số 104/UBND-TNMT, về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Nguyễn Viết T là đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền và đúng nội dung theo quy định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị N, bà Nguyễn Thị Thùy D1, bà Nguyễn Thị Thùy T2, bà Nguyễn Thị Thùy D, ông Nguyễn Viết H1 trình bày:* đồng ý với ý kiến của ông T, không bổ sung thêm ý kiến gì khác.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L, ông Huỳnh Ngọc P trình bày:*

Vợ chồng cụ Nguyễn Viết H2 (chết năm 1986) và cụ Nguyễn Thị L3 (chết năm 1989) sinh được 05 người con gồm bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Viết T, ông Nguyễn Viết H2, bà Nguyễn Thị M1 và bà Nguyễn Thị Châu L2. Trước đây vợ chồng cụ H2 và các con sinh sống ở xã Bình L, huyện Long K, tỉnh Đồng Nai, khoảng năm 1970 - 1971 gia đình chuyển đến ấp Hải S, xã Phước H khai khẩn đất lập nghiệp.

Năm 1970, cụ H2 và cụ L3 khai phá 01 mảnh đất khoảng 2.300m². Năm 1982, cụ H2, cụ L3 đã cho bà L 2.400m² đất, bà L có xây dựng một căn nhà tranh vách đất, khi đó ông T không sinh sống ở đất này. Năm 1989, cụ L3 làm thủ tục xuất cảnh và ủy quyền nhà cho bà L, nhưng chưa xuất cảnh thì cụ L3 chết. Từ năm 1989 đến nay, bà L là người kê khai và đăng ký sử dụng đất. Đến năm 1997, bà L được cấp GCNQSDĐ đối với 4.710m² thuộc Thửa số 394.

Khoảng năm 1971-1972, ông T đi lính cho chế độ Việt Nam Cộng hòa và đã bị thương nên ông T không thể là người đi khai hoang đất. Từ năm 1970 đến năm 2004, ông T không có đăng ký tạm trú, thường trú tại địa phương. Năm 2004, ông T từ xã P1 về ấp H để sinh sống, do không có nhà ở nên ông T có xin bà L 10m ngang, chiều sâu hết đất. Đất bà L được cấp trong quá trình canh tác, sử dụng đúng pháp luật, do đó bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Châu L2 trình bày:* Ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần GCNQSDĐ số L712233 ngày 23/12/1997 của Ủy ban nhân dân huyện Tân T đối với 3.200m² đã cấp cho bà L là không đúng; vì đất là tài sản ba mẹ để lại, không phải do ông T khai hoang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thúy L1 trình bày:* Nguồn gốc đất các bên tranh chấp là do ông bà ngoại của bà L1 để lại. Ngày 23/3/2009, bà L tách thửa và chia cho bà L1 649m² tại vị trí ông T đang tranh chấp. Nay ông T yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ số L712233 ngày 23/12/1997 của Ủy ban nhân dân huyện Tân T đối với diện tích 3.200m² đã cấp cho bà L là không đúng.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Phước H trình bày:* Về nguồn gốc Thửa đất số 394, thời điểm hình thành đất trước năm 1996, do ai sử dụng địa phương không rõ. Tuy nhiên, theo hồ sơ địa chính được lưu giữ tại Ủy ban nhân dân xã thì Thửa đất số 394 do bà Nguyễn Thị L đăng ký kê khai trên sổ mục kê đất và sổ địa chính năm 1997, đã được Ủy ban nhân dân huyện xem xét cấp GCNQSDĐ. Hồ sơ tách Thửa đất số 394 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai lưu giữ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2019/HC-ST ngày 10/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quyết định:

Chấp nhận một phần khởi kiện của ông Nguyễn Viêt T, hủy Thông báo số 1228/TB-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân T về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại; hủy Văn bản số 104/UBND-TNMT ngày 11/02/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Tân T (huyện Tân T nay là thị xã Phú M).

Hủy các GCNQSDĐ sau:

- GCNQSDĐ số AN 877770 do Ủy ban nhân dân huyện Tân T cấp ngày 20/01/2009, người đứng tên hộ bà Nguyễn Thị L, Thửa đất số 1873, Tờ bản đồ số 32.
- GCNQSDĐ số AN 877769 do Ủy ban nhân dân huyện Tân T cấp ngày 20/01/2009 cho hộ bà Nguyễn Thị L, Thửa đất số 1874, Tờ bản đồ số 32.
- GCNQSDĐ số AN 877768 do Ủy ban nhân dân huyện Tân T cấp ngày 20/01/2009, cho hộ bà Nguyễn Thị L, Thửa đất số 1875, Tờ bản đồ số 32; đã tặng cho bà Nguyễn Thị Châu L2 ngày 13/4/2009.
- GCNQSDĐ số AN 877767 do Ủy ban nhân dân huyện Tân T cấp ngày 20/01/2009 cho hộ bà Nguyễn Thị L, Thửa đất số 1876, Tờ bản đồ số 32; đã tặng cho bà Nguyễn Thị Thúy L1 ngày 23/3/2009.
- GCNQSDĐ số AN 877771 do Ủy ban nhân dân huyện Tân T cấp ngày 20/01/2009 cho hộ bà Nguyễn Thị L, Thửa đất số 1877, Tờ bản đồ số 32; đã tặng cho bà Nguyễn Thị Hương T1 và ông Huỳnh Ngọc P ngày 23/3/2009.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; chi phí đo đạc, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/7/2019, bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị Châu L2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 52/2020/HC-PT ngày 26/02/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngày 14/10/2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phú M có Công văn số 2856/CNVPĐK-HCTH đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Ngày 27/10/2020, ông Huỳnh Ngọc P có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Ngày 25/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Công văn số 618/CV-TA đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị tái thẩm số 01/QĐ-VKS-HC ngày 01/02/2023, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 52/2020/HC-PT ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

xét xử tái thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 52/2020/HC-PT ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2019/HC-ST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về phần quyết định tuyên hủy “GCNQSDĐ số AN 877771 do Ủy ban nhân dân huyện Tân T cấp ngày 20/01/2009 cho hộ bà Nguyễn Thị L Thừa đất số 1877, Tờ bản đồ số 32; đã tặng cho bà Nguyễn Thị Hương T1 và ông Huỳnh Ngọc P ngày 23/3/2009” để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng xét xử tái thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-HC ngày 01/02/2023 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông T cho rằng diện tích đất đang tranh chấp là do ông khai hoang. Bà L, bà L2, bà Y, bà N và các con của bà L cho rằng diện tích đất này do cụ H2, cụ L3 khai phá. Lời khai của những người làm chứng không thống nhất. Cụ H2 và cụ L3 không có tài liệu, giấy tờ để xác định toàn bộ phần đất 4.710m² tại Thừa đất số 394 là do các cụ khai phá. Tại Tờ cam đoan về chủ quyền nhà và Đơn xin ủy quyền nhà lập ngày 29/5/1989 có nội dung cụ L3 để lại cho bà L quyền sử dụng căn nhà có tứ cận: *Đông giáp đường xóm; Tây giáp suối; Tây Nam giáp suối; Bắc giáp nhà ông Nguyễn Viết T.* Trong cả hai tài liệu này đều không thể hiện tổng diện tích đất của gia đình cụ L3 là bao nhiêu, nhưng thể hiện tại thời điểm đó ông T đã có nhà trên đất; ranh giới giữa đất bà L được cụ L3 để lại là nhà ông T.

[2]. Ngày 23/10/1991, Ủy ban nhân dân xã Phước H đã cấp cho ông T “*Giấy chứng nhận tạm quyền sử dụng ruộng đất*” số 569/GCN-UBX với tổng diện tích 3.200m². Năm 2001, sau khi đi làm ăn ở xã Phước T, ông T quay về ấp Hải S, xã Phước H sinh sống, lúc này nhà đã bị bà L tháo dỡ nên ông làm căn nhà tạm lợp tôn để cả gia đình ở. Năm 2004, Ủy ban nhân dân xã Phước H xây dựng căn nhà tình thương diện tích 42m² trên nền đất nhà tạm củ cho gia đình ông T ở đến nay. Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì chỉ có gia đình ông T sử dụng đất làm nhà ở và sinh sống trên thửa đất đang tranh chấp.

[3]. Tại Tờ khai đề nộp thuế nhà đất được Ủy ban nhân dân xã xác nhận ngày 12/12/1997, bà L chỉ khai diện tích sử dụng là 2.400m². Tại tờ giấy cam đoan chủ quyền nhà đất được Ủy ban nhân dân xã xác nhận ngày 06/12/1997, bà L chỉ khai diện tích sử dụng là 2.100m², nhưng ngày 03/12/1997 cán bộ địa chính xã xác nhận diện tích 5.582m² là không có căn cứ. Do đó, việc bà L được cấp GCNQSDĐ diện tích 5.582m², bao gồm cả phần đất ông T đang sử dụng là không có cơ sở.

[4]. Kết quả đo vẽ được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phú M xác nhận ngày 24/4/2019 thể hiện căn nhà tình thương ông T đang sử dụng nằm giữa 2 thửa: Thửa 1876 và Thửa 1877. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm và Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định từ Thửa 1877, 1876, 1875, 1874, 1873 về hướng Bắc

thì ông T có quyền sử dụng hợp pháp, từ đó tuyên hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các thửa đất nêu trên.

[5]. Sau khi xét xử phúc thẩm, ngày 14/8/2020, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Phú M có Công văn số 2320/CNVPĐK-HCTH xác nhận căn nhà của ông T (mốc giới để phân chia đất giữa nhà ông T và bà L) nằm hoàn toàn trong Thửa số 1876 chứ không phải nằm giữa hai Thửa 1876, 1877 và lệch nhiều về Thửa 1877 như kết quả đo vẽ của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Phú M xác nhận ngày 24/4/2019. Nội dung này phù hợp với Trích lục bản đồ địa chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phú M lập ngày 18/8/2023. Như vậy, theo Công văn số 2320/CNVPĐK-HCTH thì ranh giới thửa đất của ông T và bà L đã có sự thay đổi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 281 Luật Tổ tụng hành chính thì đây là tình tiết mới quan trọng của vụ án mà quá trình xét xử sơ thẩm và phúc thẩm Tòa án không biết được; làm thay đổi một phần nội dung quyết định của bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm. Kháng nghị tái thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với Bản án phúc thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 285 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị tái thẩm số 01/QĐ-VKS-HC ngày 01/02/2023 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 52/2020/HC-PT ngày 26/02/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hành chính sơ thẩm số 42/2019/HC-ST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về phần quyết định tuyên hủy “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 877771 do Ủy ban nhân dân huyện Tân T cấp ngày 20/01/2009 cho hộ bà Nguyễn Thị L Thửa đất số 1877, Tờ bản đồ số 32; đã tặng cho bà Nguyễn Thị Hương T1 và ông Huỳnh Ngọc P ngày 23/3/2009”. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- TAND cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh (để biết);
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (kèm hồ sơ vụ án);
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (để biết);
- VKSNDCC tại Tp Hồ Chí Minh (để biết);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Vụ GDKT III (2), VP (TANDTC), Thư ký Thẩm phán, HSVA, Ths.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Biên Thùy